

Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng trong điều kiện đa dạng tôn giáo ở Việt Nam hiện nay

ThS. VÕ VĂN CHỈ

Học viện Chính trị khu vực IV; Email: vvchihv4@gmail.com

Tóm tắt: Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng trong điều kiện đa dạng tôn giáo là một quá trình lâu dài, đòi hỏi sự kiên trì, linh hoạt và đồng thuận của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Những thành tựu đạt được trong đoàn kết tôn giáo thời gian qua ở nước ta là rất đáng khích lệ, song cũng đặt ra yêu cầu chúng ta không được chủ quan. Bài viết làm rõ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong xã hội đa tôn giáo, nhấn mạnh những kết quả về vận động tôn giáo, hoàn thiện pháp luật, phát huy nguồn lực tôn giáo và đấu tranh với các hành vi lợi dụng tôn giáo. Đồng thời, đề xuất sáu nhóm giải pháp nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong bối cảnh mới, qua đó khẳng định vai trò định hướng, dẫn dắt của Đảng trong xây dựng xã hội ổn định, phát triển bền vững.

Từ khóa: đại đoàn kết; tôn giáo; lãnh đạo.

Đại đoàn kết toàn dân tộc là truyền thống quý báu và nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng Việt Nam. Trong xã hội đa tôn giáo, củng cố khối đoàn kết dân tộc có ý nghĩa chiến lược sống còn. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định tinh thần "lương giáo đoàn kết"⁽¹⁾, nhấn mạnh rằng dù tín ngưỡng khác nhau, mọi người dân Việt Nam đều cùng chung cội nguồn, cùng góp sức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tư tưởng "tín ngưỡng tự do và lương giáo đoàn kết"⁽²⁾ của Người đã trở thành kim chỉ nam trong chính sách tôn giáo của Đảng. Thực tiễn chứng minh, đồng bào các tôn giáo luôn đồng hành cùng dân tộc. Tuy nhiên, với 27% dân số theo 16 tôn giáo⁽³⁾, nguy cơ bị các thế lực thù địch lợi dụng để chia rẽ, xuyên tạc là hiện hữu. Do đó, giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong điều kiện đa dạng tôn giáo là nhiệm vụ chiến lược của Đảng. Văn kiện Đại hội XIII đã nhấn mạnh yêu cầu: "Thực hiện tốt đoàn kết tôn giáo, đại đoàn kết toàn dân tộc"⁽⁴⁾ để bảo đảm ổn định và phát triển bền vững đất nước.

1. Đoàn kết tôn giáo là nội dung cốt lõi trong tư duy đổi mới của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc. Ngay từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945,

Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định rõ: Đoàn kết giữa đồng bào tôn giáo và không tôn giáo là thành tố không thể tách rời của khối đại đoàn kết dân tộc. Hồ Chí Minh nhiều lần khẳng định: "Đoàn kết là sức mạnh"⁽⁵⁾, bao hàm cả đoàn kết giữa các tôn giáo và giữa người có tín ngưỡng với người không tín ngưỡng. Năm 1946, trong thư gửi đồng bào Công giáo nhân lễ Noel đầu tiên của nước Việt Nam độc lập, Người thể hiện niềm tin rằng đồng bào Công giáo sẽ cùng toàn dân "quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy"⁽⁶⁾. Trong kháng chiến chống Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh khen ngợi nhiều linh mục, giáo dân tiêu biểu, đồng thời đánh giá cao vai trò của đồng bào có đạo trong xây dựng đời sống mới, góp phần củng cố đại đoàn kết toàn dân. Tư tưởng và tấm gương của Người đã trở thành nền tảng lý luận cho chính sách tôn giáo nhất quán, nhân văn của Đảng ta đến ngày nay.

Từ sau Đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam không ngừng hoàn thiện quan điểm về tôn giáo theo hướng toàn diện, nhân văn và thực tiễn. Đảng khẳng định tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân; những giá trị đạo đức, văn hóa

tốt đẹp của các tôn giáo cần được trân trọng và phát huy. Năm 1990, Nghị quyết 24-NQ/TW của Bộ Chính trị đã có bước đột phá khi xác định: “Tín ngưỡng, tôn giáo là vấn đề còn tồn tại lâu dài” và đề ra phương châm “tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân”⁽⁷⁾. Trên nền tảng đó, năm 2003, Nghị quyết 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX tiếp tục khẳng định: “Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội”⁽⁸⁾. Đồng thời, nghị quyết nhấn mạnh nguyên tắc bình đẳng giữa các tôn giáo trước pháp luật, phát huy vai trò tích cực của tôn giáo trong xã hội mới. Các Đại hội Đảng toàn quốc sau đó tiếp tục kế thừa và phát triển tư duy này. Đại hội X (2006) lần đầu tiên đưa nội dung đấu tranh chống mê tín dị đoan, lợi dụng tôn giáo gây chia rẽ vào văn kiện chính thức. Đại hội XI (2011) mở rộng tiếp cận, bảo đảm cả quyền tự do tín ngưỡng và quyền không tín ngưỡng, gắn việc phát huy giá trị nhân văn tôn giáo với trách nhiệm công dân. Đại hội XII (2016) nhấn mạnh yêu cầu hoàn thiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và bảo đảm các tổ chức tôn giáo hoạt động đúng pháp luật, đúng tôn chỉ, mục đích. Đặc biệt, Đại hội XIII (2021) lần đầu tiên dành dung lượng lớn để bàn sâu về công tác tôn giáo, xác định nhiệm vụ: “Thực hiện tốt đoàn kết tôn giáo, đại đoàn kết toàn dân tộc; nghiêm trị những âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc”⁽⁹⁾. Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV tiếp tục nhấn mạnh “vận động các tổ chức, chức sắc, tín đồ tôn giáo sống [tốt đời, đẹp đạo] đồng hành cùng dân tộc, tích cực tham gia các phong trào yêu nước”⁽¹⁰⁾.

2. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản pháp luật cụ thể hóa quan điểm tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Hiến pháp năm 2013 quy định rõ: “Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật. Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Không ai được lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật”⁽¹¹⁾. Trên

cơ sở Hiến pháp, Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo năm 2016 đã được Quốc hội thông qua, có hiệu lực từ 1/1/2018, tạo hành lang pháp lý đồng bộ cho hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo. Điều 3 của luật nêu rõ trách nhiệm của Nhà nước: “Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người; bảo đảm để các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật”⁽¹²⁾. Nhà nước cũng tôn trọng, bảo vệ các giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tín ngưỡng, tôn giáo, đồng thời bảo hộ cơ sở vật chất và tài sản hợp pháp của các tổ chức tôn giáo. Đặc biệt, pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi kỳ thị, phân biệt đối xử vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo, cấm ép buộc hoặc cản trở người khác theo hoặc không theo tôn giáo và cấm hoạt động tôn giáo gây chia rẽ dân tộc, chia rẽ tôn giáo, chia rẽ người có đạo với người không có đạo. Những quy định này thể hiện rõ nguyên tắc bình đẳng giữa các tôn giáo và quyết tâm của Đảng, Nhà nước trong việc gìn giữ đoàn kết giữa các cộng đồng tôn giáo, cũng như giữa tín đồ với đồng bào không tín ngưỡng.

Song song với hoàn thiện luật pháp, Đảng ta cũng đề ra nhiều chủ trương, chính sách cụ thể để tăng cường gắn bó giữa các tôn giáo. Chỉ thị 18-CT/TW năm 2018 của Bộ Chính trị nhấn mạnh tinh thần: Công tác tôn giáo là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, nhằm mục tiêu [tốt đời, đẹp đạo] tức khuyến khích đồng bào có đạo sống tốt đạo, đẹp đời, gắn bó trong khối đại đoàn kết toàn dân. Văn kiện Đại hội XIII (2021) nêu nhiệm vụ: “Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống [tốt đời, đẹp đạo], đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁽¹³⁾. Đảng yêu cầu “bảo đảm các tổ chức tôn giáo hoạt động theo pháp luật, phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự phát triển đất nước”⁽¹⁴⁾. Đây là điểm rất mới: Đảng coi tôn giáo không chỉ là đối tượng vận động mà còn là một nguồn lực quan trọng đóng góp vào sự nghiệp phát triển. Những năm gần đây, cụm từ “nguồn lực tôn giáo” được nhắc đến nhiều, bao gồm cả nguồn lực tinh thần (giá trị văn hóa, đạo đức, lối sống tốt đẹp mà tôn giáo mang lại) lẫn nguồn lực vật chất (nhân lực, vật lực trong các hoạt

động xã hội của tôn giáo). Cách tiếp cận này cho thấy Đảng ta đã cập nhật, bổ sung nhận thức về tôn giáo, thay vì chỉ quản lý, Đảng chủ trương phát huy mặt tích cực, xem những đóng góp của tôn giáo là một phần của sức mạnh dân tộc.

Đảng Cộng sản Việt Nam với vai trò là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội, giữ vị trí trung tâm trong việc định hướng mối quan hệ giữa các tôn giáo và giữa tín đồ với người ngoài tôn giáo. Trước hết, Đảng lãnh đạo xây dựng và thực thi nhất quán chính sách đại đoàn kết: Các tôn giáo khác nhau đều bình đẳng, đoàn kết trên nền tảng cùng là người Việt Nam, cùng phấn đấu vì mục tiêu chung "đân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh". Thông qua hệ thống tuyên giáo và dân vận, Đảng thường xuyên phổ biến, giáo dục chủ trương "tốt đời, đẹp đạo" đến từng cộng đồng tôn giáo, đề cao tinh thần "hộ quốc, an dân" trong giáo lý tôn giáo. Đảng cũng khuyến khích các tôn giáo phát huy những điểm tương đồng về giá trị đạo đức (như lòng yêu nước, bác ái, từ bi, vị tha...) để tăng cường hiểu biết, hợp tác lẫn nhau. Nhiều diễn đàn, hội thảo liên tôn giáo được tổ chức (dưới sự bảo trợ của Mặt trận Tổ quốc hoặc Ban Tôn giáo Chính phủ) nhằm tạo điều kiện cho đại diện các tôn giáo gặp gỡ, trao đổi, xóa bỏ mặc cảm, định kiến, qua đó xây dựng quan hệ hài hòa giữa các tôn giáo. Quan hệ tốt đẹp giữa các tổ chức tôn giáo chính thống ở Việt Nam hiện nay có sự đóng góp quan trọng của vai trò "nhạc trưởng" của Đảng và Nhà nước - thiết lập khuôn khổ pháp lý, truyền thông định hướng và hỗ trợ kịp thời khi có khúc mắc. Thực tế cho thấy đồng bào các tôn giáo ở nước ta sống rất hòa thuận; không có xung đột tôn giáo, các lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau đều được người dân tôn trọng, tham gia, đó chính là thành quả của chính sách đoàn kết tôn giáo của Đảng.

3. Kiên quyết đấu tranh với các hành vi lợi dụng tôn giáo, bảo vệ đoàn kết dân tộc. Đảng chỉ đạo kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện lợi dụng tôn giáo để gây phương hại đoàn kết. Quan điểm của Đảng là "phê phán và ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, mê tín dị đoan" trong tôn giáo; kiên quyết trừng trị những ai lợi dụng tôn giáo chống phá

Đảng, Nhà nước, chia rẽ khối đoàn kết dân tộc. Những năm qua, nhiều vụ việc lợi dụng tôn giáo vi phạm pháp luật đã được xử lý nghiêm, ví dụ: Lợi dụng danh nghĩa "tà đạo" lôi kéo tín đồ chống đối chính quyền, hay tuyên truyền tà giáo lệch lạc (như "Hội thánh Đức Chúa Trời Mẹ" từng bị lên án). Sự nghiêm minh đó vừa bảo vệ xã hội, vừa giúp các tổ chức tôn giáo chân chính yên tâm hoạt động. Trong Văn kiện Đại hội XIII, Đảng đặc biệt nhấn mạnh tính "chủ động" trong công tác tôn giáo: Chủ động lắng nghe và kịp thời giải quyết những nguyện vọng chính đáng của đồng bào tôn giáo; đồng thời chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu lợi dụng tôn giáo chia rẽ khối đoàn kết. Tính chủ động này thể hiện sự nhạy bén của Đảng trước những vấn đề mới nảy sinh trong đời sống tôn giáo, không để mâu thuẫn tích tụ dẫn đến xung đột, và cũng không để thế lực thù địch tranh thủ "khoét vào khe hở" gây rối.

Nhờ những nỗ lực trên, tình hình tôn giáo ở Việt Nam hiện nay cơ bản ổn định, đồng bào có đạo ngày càng tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2016 - 2020 của Đảng đánh giá: "Đa số chức sắc, chức việc và đồng bào có đạo yên tâm, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, gắn bó, đồng hành cùng dân tộc"⁽¹⁵⁾. Những vụ việc phức tạp do tôn giáo (nếu có) chỉ mang tính cục bộ, được xử lý hiệu quả. Đồng bào tôn giáo hăng hái tham gia các phong trào thi đua yêu nước, đóng góp vào sự phát triển chung. Hình ảnh các vị chức sắc tôn giáo là đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy viên Mặt trận... rất quen thuộc, cho thấy tiếng nói của tín đồ tôn giáo được tôn trọng trong hệ thống chính trị. Mối quan hệ giữa người có đạo và người không có đạo ngày càng gần gũi, hiểu biết lẫn nhau, thật sự "không có ranh giới" ngăn cách, "Bà con lương - giáo ở đây sống xen kẽ, rất hòa đồng, đoàn kết, gắn bó yêu thương". Tất cả những điều này khẳng định vai trò lãnh đạo đúng đắn của Đảng đã tạo nên nền tảng chính trị - xã hội vững chắc, đảm bảo đoàn kết trong đa dạng, thống nhất trong khác biệt về tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam.

4. Trong bối cảnh mới của đất nước và thế giới,

để tiếp tục củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong xã hội đa tôn giáo, chúng ta cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp trên cả phương diện chính sách, quản lý nhà nước và vận động quần chúng. Dựa trên những phân tích ở trên, có thể đề xuất một số giải pháp lớn như sau:

Thứ nhất, không ngừng quán triệt và thực hiện nhất quán đường lối, chủ trương của Đảng về công tác tôn giáo và đại đoàn kết dân tộc. Các cấp ủy Đảng từ trung ương đến địa phương phải tiếp tục thấm nhuần tinh thần đoàn kết tôn giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục trong nội bộ Đảng và hệ thống chính trị về ý nghĩa chiến lược của đại đoàn kết dân tộc, để mỗi cán bộ, đảng viên nhận thức rõ tầm quan trọng của đoàn kết tôn giáo đối với ổn định và phát triển đất nước. Đồng thời, thường xuyên cập nhật những quan điểm mới, tiến bộ của Đảng về tôn giáo (chẳng hạn như quan điểm phát huy □nguồn lực tôn giáo□phục vụ phát triển) để vận dụng sáng tạo, tránh bảo thủ, định kiến khi xử lý vấn đề tôn giáo.

Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện và thực thi hiệu quả các chính sách, pháp luật đảm bảo tự do tín ngưỡng, tôn giáo và bình đẳng giữa các tôn giáo. Sau Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo 2016, cần rà soát để ban hành đầy đủ các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành luật, đảm bảo luật đi vào cuộc sống. Chính quyền các cấp phải tạo mọi điều kiện thuận lợi trong khuôn khổ pháp luật để các tổ chức tôn giáo hoạt động ổn định, thực hiện tốt việc đăng ký sinh hoạt, đăng ký hoạt động theo luật định. Đồng thời, thực hiện nghiêm các quy định cấm lợi dụng tôn giáo, cấm hoạt động tôn giáo trái pháp luật; kiên quyết xử lý những trường hợp vi phạm, bảo vệ tính thượng tôn pháp luật cũng như bảo vệ quyền lợi chính đáng của đa số tín đồ chân chính. Việc thực thi pháp luật cần công tâm, khách quan, không phân biệt đối xử giữa các tôn giáo hoặc giữa tôn giáo với không tôn giáo. Bất cứ chủ trương phát triển kinh tế - xã hội nào liên quan đến yếu tố tín ngưỡng, tôn giáo (ví dụ: giải phóng mặt bằng có cơ sở tôn giáo, sắp xếp lại đất đai nhà chùa, nhà thờ□) đều phải cân nhắc thấu đáo, có sự trao đổi với tổ chức tôn

giáo và có giải pháp hài hòa lợi ích, tránh làm tổn hại niềm tin của cộng đồng tôn giáo.

Thứ ba, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác tôn giáo, gắn với phương châm □vừa hướng dẫn, hỗ trợ, vừa kịp thời đấu tranh□ Cần tiếp tục kiện toàn các cơ quan chuyên trách về tôn giáo từ trung ương đến địa phương, bảo đảm hoạt động thống nhất, hiệu quả. Trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo có phẩm chất, năng lực, am hiểu giáo lý, pháp luật và kỹ năng dân vận. Cán bộ phải gần dân, hiểu đạo, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ nhạy bén để phát hiện và xử lý kịp thời các vấn đề phức tạp phát sinh. Thực hiện tốt phương châm □chủ động và đồng thời□ Chủ động hỗ trợ các hoạt động tôn giáo hợp pháp (xây dựng cơ sở thờ tự, tổ chức lớp giáo lý, phong chức phẩm□), đồng thời chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với các hành vi lợi dụng tôn giáo để chia rẽ khối đại đoàn kết. Lấy vận động, thuyết phục làm chính, hạn chế sử dụng biện pháp hành chính, hình sự nếu chưa thật sự cần thiết. Bên cạnh đó, cần tăng cường hợp tác quốc tế về tôn giáo, chủ động phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc tình hình tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam.

Thứ tư, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong thời kỳ mới. Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể cần đổi mới nội dung, phương thức vận động tín đồ cho phù hợp với đặc điểm từng tôn giáo, từng địa bàn; tiếp tục triển khai hiệu quả các phong trào đã có, đồng thời bổ sung trọng tâm mới như: Vận động đồng bào tôn giáo tham gia chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Cần nhân rộng các mô hình □dân vận khéo□trong vùng có đạo như: □Xứ đạo bình yên, gia đình văn hóa□ □Chùa tình tiến□ □Dòng họ Công giáo kiểu mẫu□ □Khu dân cư liên tôn đoàn kết□.. Mặt trận Tổ quốc các cấp nên tổ chức sơ kết, biểu dương kịp thời những cá nhân, tập thể tôn giáo tiêu biểu trong phong trào thi đua yêu nước, tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực trong cộng đồng tín đồ. Bên cạnh đó, Mặt trận Tổ quốc cần thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội liên quan đến

chính sách tôn giáo; kịp thời phản ánh nguyện vọng chính đáng của đồng bào có đạo đến các cấp chính quyền, tránh tích tụ thành điểm nóng. Đồng thời, các đoàn thể cơ sở cần xây dựng lực lượng nòng cốt trong đồng bào có đạo, phát huy vai trò hội viên tiêu biểu là người có đạo trong công tác vận động quần chúng.

Thứ năm, tăng cường công tác thông tin, truyền thông, nâng cao nhận thức xã hội về đoàn kết tôn giáo. Cần đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng những điển hình sống "tốt đời, đẹp đạo", những câu chuyện hay về đoàn kết tôn giáo trên các phương tiện thông tin đại chúng. Chẳng hạn, phổ biến các tấm gương như: Linh mục, mục sư hết lòng vì cộng đồng; sư sãi tích cực làm từ thiện cứu giúp dân nghèo; những giáo dân, phật tử sản xuất giỏi giúp nhau thoát nghèo... Việc nêu gương người tốt việc tốt sẽ xóa bỏ định kiến, tăng cường sự cảm thông giữa những người khác tôn giáo, tạo dư luận xã hội tích cực ủng hộ đoàn kết. Mặt khác, cần chủ động đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc về chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước. Các cơ quan chức năng nên phối hợp với báo chí, xuất bản phát hành những ấn phẩm khách quan, số liệu cụ thể chứng minh thành tựu tự do tôn giáo ở Việt Nam (như Chính phủ đã phát hành Sách trắng về tôn giáo ở Việt Nam năm 2023 cung cấp thông tin minh bạch, phản bác cáo buộc sai lệch). Khi đại đa số người dân hiểu đúng tình hình, âm mưu lợi dụng tôn giáo kích động chia rẽ của kẻ xấu sẽ khó có đất thực hiện.

Thứ sáu, chăm lo phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào các tôn giáo, nhất là ở vùng sâu, vùng xa. Đoàn kết gắn bó lâu dài chỉ bền vững khi mọi tầng lớp nhân dân đều được thụ hưởng thành quả phát triển và có đời sống ấm no, hạnh phúc. Vì vậy, Đảng và Nhà nước cần tiếp tục ưu tiên đầu tư cho các vùng còn nhiều khó khăn - nơi tập trung đông tín đồ như vùng dân tộc thiểu số có đạo, vùng giáo xứ nghèo. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ y tế, giáo dục, nhà ở cho người nghèo không phân biệt lương giáo. Khuyến khích các tôn giáo tham gia các chương trình xóa đói giảm

nghèo, dạy nghề, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, phòng chống tệ nạn xã hội. Khi "đạo đời hòa quyền" trong những công việc ích nước lợi dân cụ thể, khối đại đoàn kết toàn dân tộc sẽ càng được củng cố vững chắc từ gốc rễ.

Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng trong điều kiện đa dạng tôn giáo là một quá trình lâu dài, đòi hỏi sự kiên trì, linh hoạt và đồng thuận của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Những thành tựu đạt được trong đoàn kết tôn giáo thời gian qua ở nước ta là rất đáng khích lệ, song cũng đặt ra yêu cầu chúng ta không được chủ quan. Cần tiếp tục kế thừa truyền thống "lương giáo một nhà" tốt đẹp, đồng thời không ngừng đổi mới nội dung, phương thức vận động phù hợp với bối cảnh mới. Với sự quan tâm lãnh đạo sát sao của Đảng, sự vào cuộc trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, cùng với tinh thần yêu nước gắn bó đồng bào của các tôn giáo, nhất định khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở Việt Nam sẽ ngày càng được củng cố vững chắc. Qua đó, sức mạnh của cộng đồng 100 triệu người Việt - "muôn người như một" sẽ được phát huy cao độ, tạo động lực to lớn để đất nước ta phát triển phồn vinh, hạnh phúc./.

(1), (2), (6) Hồ Chí Minh (2021), *Toàn tập*, Nxb. CTQG Sự thật, H., T.4, tr. 8, 8, 3.

(3) Ban Tôn giáo Chính phủ (2023), *Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr.7.

(4), (13), (14), (15) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQG Sự thật, H., T.1, tr.110, 171, 171, 45.

(5) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG Sự thật, H., 2011, T.14, tr.18.

(7) Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 16/10/1990 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới.

(8) Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác tôn giáo.

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQG Sự thật, H., T.1, tr.51-52.

(10) Đảng Cộng sản Việt Nam (2025), Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng (Tài liệu sử dụng tại Đại hội Đảng bộ cấp xã, căn tỉnh và tương đương), Nxb. CTQG Sự thật, H., tr.25.

(11) Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 (Điều 24), Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội, tr.10.

(12) Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2016), Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo, Hà Nội.